

Số: **985** /QĐ-BNN-CN

Hà Nội, ngày **09** tháng **5** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững"

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số: 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số **984** /QĐ-BNN-CN ngày **09 / 5 /2014** của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Hội, Hiệp hội chăn nuôi;
- UBND các Tỉnh/thành phố;
- Sở NN & PTNT các Tỉnh/thành phố;
- Website Cục Chăn nuôi;
- Lưu: VT, CN.





KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành
chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững"
(Ban hành kèm theo Quyết định số 985/QĐ-BNN-CN ngày 09/5/2014
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. MỤC TIÊU

1. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" (sau đây gọi tắt là Đề án), góp phần thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2. Xác định thời gian hoàn thành những công việc cụ thể của từng nội dung trong Đề án.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng, rà soát lại quy hoạch phát triển chăn nuôi

- Rà soát, đánh giá lại quy hoạch chăn nuôi của các tỉnh trên cơ sở tái cơ cấu ngành chăn nuôi của tỉnh.

- Đối với các tỉnh chưa có quy hoạch thì ban hành quy hoạch chăn nuôi theo đúng định hướng tái cơ cấu thời gian tới.

- Quy hoạch phát triển chăn nuôi gắn với quy hoạch giết mổ và thị trường tiêu thụ.

- Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và mô hình liên kết sản xuất gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

2. Xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và nâng cao thể chế

- Ban hành "Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2014-2020".

- Đề xuất ban hành Luật Chăn nuôi và các Văn bản hướng dẫn thi hành.

- Sửa đổi và ban hành các văn bản quản lý nhà nước về giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi, môi trường chăn nuôi gắn với biến đổi khí hậu.

- Ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, môi trường chăn nuôi; phòng chống dịch bệnh và vệ sinh thú y.

- Ban hành các quy trình chăn nuôi, giết mổ, chế biến theo hướng an toàn

dịch bệnh, an toàn sinh học.

- Thực hiện chặt chẽ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, môi trường; phòng chống dịch bệnh và giết mổ.

3. Nâng cao năng suất, chất lượng giống gia súc, gia cầm

- Giám định, bình tuyển, loại thải đực giống không đủ tiêu chuẩn.
- Xây dựng hệ thống quản lý quốc gia về đực giống vật nuôi.
- Nâng cấp các cơ sở sản xuất giống vật nuôi do Trung ương và địa phương quản lý.
- Nhập giống gia súc, gia cầm mới; tinh gia súc (bò, lợn) có chất lượng cao phục vụ công tác chọn lọc, lai tạo nâng cao năng suất đàn gia súc, gia cầm trong nước.

4. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi

- Đầu tư nguồn lực cho nghiên cứu khoa học về lĩnh vực chăn nuôi.
- Nghiên cứu công nghệ sinh học, di truyền nhằm chọn lọc, nhân thuần các giống lợn, gia cầm có năng suất và chất lượng cao theo định hướng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
- Nghiên cứu chọn lọc, lai tạo các tổ hợp lai (lợn, gà lông màu) phù hợp với vùng sinh thái nhằm tăng giá trị gia tăng và lợi thế vùng.
- Nghiên cứu dinh dưỡng, các công thức và sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có, nguyên liệu mới ở địa phương (thóc, rơm, phụ phẩm nông nghiệp...).
- Phổ biến rộng rãi các giống tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi lợn, gia cầm và bò.
- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ về vật liệu mới, vi sinh để xử lý môi trường chăn nuôi.
- Ứng dụng khoa học công nghệ thông tin, tin học hóa vào quản lý giống vật nuôi, quản lý thức ăn chăn nuôi và sản xuất chăn nuôi.

5. Triển khai công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

- Tuyên truyền nội dung của Đề án.
- Triển khai Hội nghị toàn quốc về: quản lý giống, tổ hợp tác liên kết chăn nuôi, sử dụng đệm lót sinh học.
- Đào tạo cán bộ quản lý giống, lấy mẫu thức ăn.
- Đào tạo dẫn tinh viên (lợn, bò), tập huấn cho chủ trang trại, hộ chăn nuôi về kỹ thuật chăn nuôi.

Handwritten signature

6. Công tác thú y

- Tiêm phòng và vệ sinh thú y đầy đủ, hiệu quả để phòng chống các loại dịch bệnh ở vật nuôi.

- Kiểm dịch, kiểm soát xuất nhập khẩu, phòng chống buôn lậu đối với gia súc, gia cầm và sản phẩm chăn nuôi.

- Thanh tra, kiểm tra chặt chẽ công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y ở địa phương.

- Quản lý công tác giết mổ, vận chuyển, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Chăn nuôi có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình của các đơn vị; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện.

2. Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị, đảm bảo thực hiện kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

3. Định kỳ hàng năm, các đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện gửi về Cục Chăn nuôi.

Handwritten signature

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH CHĂN NUÔI
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 985/QĐ-BNN-CN ngày 09/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
I	Xây dựng, rà soát lại quy hoạch phát triển chăn nuôi				
1	Bổ sung, hoàn thiện quy hoạch phát triển chăn nuôi trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu ngành: chăn nuôi, phát huy lợi thế của từng loại vật nuôi và lợi thế vùng	UBND các tỉnh/TP; các Sở NN&PTNT	Cục Chăn nuôi, Vụ Kế hoạch	Quy hoạch	Hoàn thành tháng 12/2014
2	Rà soát, đánh giá lại quy hoạch chăn nuôi của các tỉnh trên cơ sở tái cơ cấu ngành chăn nuôi của tỉnh	UBND các tỉnh/TP; các Sở NN&PTNT	Cục Chăn nuôi, Vụ Kế hoạch	Quy hoạch	Hoàn thành tháng 12/2014
3	Quy hoạch phát triển chăn nuôi gắn với quy hoạch gè: mô và thị trường tiêu thụ	UBND các tỉnh/TP; các Sở NN&PTNT	Cục Chăn nuôi, Vụ Kế hoạch	Quy hoạch	Hoàn thành năm 2015
4	Xây dựng mô hình an toàn dịch bệnh				
	Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn tại Hà Nội, Vĩnh Phúc và Thái Nguyên	Cục Chăn nuôi	Sở NN&PTNT Hà Nội, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên	3 mô hình	2014 - 2015
	Xây dựng mô hình chăn nuôi gà lông màu thả vườn tại Bắc Giang, Thái Nguyên, Bình Định, Bình Phước và Tiền Giang	Cục Chăn nuôi	Sở NN&PTNT các tỉnh: Bắc Giang, Thái Nguyên, Bình Định, Bình Phước, Tiền Giang	5 mô hình	2014 - 2015
	Xây dựng mô hình chăn nuôi vịt có kiểm soát tại Đồng Tháp và Tây Ninh	Cục Chăn nuôi	Sở NN&PTNT các tỉnh Đồng Tháp, Tây Ninh	2 mô hình	2014 - 2015
5	Xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt chất lượng cao	Cục Chăn nuôi	Một số Sở NN&PTNT	Mô hình	2014 - 2015

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
6	Xây dựng mô hình liên kết trong sản xuất gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Sở NN&PTNT Hà Nội, Hồ Chí Minh	Cục Chăn nuôi	2 mô hình liên kết	Hoàn thành năm 2015
II	Xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và nâng cao thể chế				
1	Ban hành "Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2014-2020"	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ, VPCP	QĐ của TTCP	2014
2	Ban hành các quy trình chăn nuôi, giết mổ, chế biến theo hướng an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quy trình	2015-2016
3	Đề xuất ban hành Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành	Cục Chăn nuôi	VP Quốc Hội, các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Dự thảo trình Quốc hội	2016-2018
4	Sửa đổi, ban hành văn bản quản lý nhà nước về giống, thức ăn, môi trường chăn nuôi; chính sách chăn nuôi gắn với biến đổi khí hậu.	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Các văn bản quản lý nhà nước	2015-2020
5	Ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giống vật nuôi, thức ăn, môi trường chăn nuôi; phòng chống dịch bệnh và vệ sinh thú y	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	115 Tiêu chuẩn; 38 Quy chuẩn KT	2015-2020
6	Thanh tra, kiểm tra, giám sát	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Định kỳ	2015-2020
III	Nâng cao năng suất, chất lượng giống gia súc, gia cầm				
1	Giám định, bình tuyển, loại thải đực giống không đủ tiêu chuẩn	Sở NN&PTNT các tỉnh/TP	Cục Chăn nuôi	Số lượng đực giống loại thải	Hoàn thành tháng 12/2015
2	Nâng cấp các cơ sở sản xuất giống vật nuôi do Trung ương và địa phương quản lý	Cục Chăn nuôi; Sở NN&PTNT	Vụ KH, TC; các đơn vị liên quan; các cơ sở giống	Các cơ sở được nâng cấp	2016-2020

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
3	Nhập giống gia súc, gia cầm mới; tinh gia súc (bò, lợn)	Cục Chăn nuôi; Số NN&PTNT tỉnh/TP	Vụ KH, TC; các đơn vị liên quan; các cơ sở giống	Các giống, tinh, phôi được nhập	2016-2020
4	Xây dựng hệ thống quản lý quốc gia về đực giống vật nuôi	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Chương trình quản lý	2015-2020
IV	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi				
1	Đầu tư nguồn lực cho nghiên cứu khoa học về lĩnh vực chăn nuôi	Cục Chăn nuôi; Số NN&PTNT tỉnh/TP	Vụ KH, TC; các đơn vị liên quan	Các cơ sở được nâng cấp; các bộ được đầu tư	2015-2020
2	Nghiên cứu công nghệ sinh học, di truyền nhằm chọn lọc, nhân thuần các giống lợn, gia cầm	Viện Chăn nuôi	Cục Chăn nuôi; các đơn vị liên quan	Giống lợn, gà có năng suất cao	2015-2020
3	Chọn tạo giống gà thả vườn	Viện Chăn nuôi	Cục Chăn nuôi; các đơn vị liên quan	2 giống	2014 - 2015
4	Chọn tạo giống lợn có năng suất sinh sản cao	Viện Chăn nuôi	Cục Chăn nuôi; các đơn vị liên quan	2 giống	2014 - 2015
5	Công thức và sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp sử dụng nguyên liệu có sẵn trong nước	Viện Chăn nuôi	Cục Chăn nuôi; các đơn vị liên quan	Công thức TACN	2014-2015
6	Xây dựng mô hình sử dụng thức ăn thay thế, bổ sung và thức ăn mới cho gia súc, gia cầm (sử dụng thóc, sắn, khoai, thân ngô, thân lúa, rơm, TMR, ...)	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan; Số NN&PTN tỉnh/TP	Mô hình	2016
7	Tiến hành thử nghiệm quản lý đực giống bằng công nghệ thông tin	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan; Số NN&PTNT tỉnh/TP	Mô hình thử nghiệm	2016
8	Xây dựng các phần mềm quản lý giống; quản lý trang trại; cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan; Số NN&PTNT tỉnh/TP	Các phần mềm quản lý	2016-2018

STT	Nhiệm vụ	Chỉ trì	Phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
9	Phổ biến rộng rãi các giống tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi lợn, gia cầm và bò	Cục Chăn nuôi	Viện Chăn nuôi, các Viện, Trường, Sở NN&PTNT tỉnh/TP	Các TBKT được đưa vào sản xuất	2016-2020
10	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ về vật liệu mới, vi sinh để xử lý môi trường chăn nuôi	Cục Chăn nuôi	Viện Chăn nuôi, các Viện, Trường, Sở NN&PTNT tỉnh/TP	Các TBKT, CN được đưa vào sản xuất	2016-2020
V	Triển khai công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn				
1	Tuyên truyền nội dung của Đề án ở Trung ương	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	3 hội nghị	Hoàn thành tháng 8/2014
2	Tuyên truyền nội dung Đề án ở địa phương	Sở NN&PTNT các tỉnh/TP	Cục Chăn nuôi	Hội nghị	2014-2015
3	Triển khai Hội nghị toàn quốc về quản lý giống/ Tổ hợp tác liên kết chăn nuôi/ Sử dụng đệm lót sinh học	Cục Chăn nuôi	UBND các tỉnh/TP, các Sở NN&PTNT	3 hội nghị	Hoàn thành tháng 5/2014
4	Đào tạo dẫn tính viêc bò	Sở NN&PTNT các tỉnh/TP	Cục Chăn nuôi	3.000 người	2015-2020
5	Đào tạo dẫn tính viêc lợn	Sở NN&PTNT các tỉnh/TP	Cục Chăn nuôi	6.000 người	2015-2020
6	Đào tạo thụ tinh nhân tạo cho chủ hộ chăn nuôi lợn nái	Sở NN&PTNT các tỉnh/TP	Cục Chăn nuôi	40% số hộ chăn nuôi lợn nái	2015-2020
7	Tập huấn cho chủ trang trại, hộ chăn nuôi	Sở NN&PTNT các tỉnh/TP	Cục Chăn nuôi	Chủ trang trại, hộ chăn nuôi	2015-2020
8	Đào tạo cán bộ quản lý giống, lấy mẫu thử ăn	Cục Chăn nuôi	Sở NN&PTNT các tỉnh/TP	1.500 người	2015-2020

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
VI	Công tác thú y				
1	Tiêm phòng bệnh và vệ sinh thú y	Sở NN&PTNT các tỉnh/TP	Cục Thú y	Số lượng GS, GC tiêm phòng	2015-2020
2	Kiểm dịch, kiểm soát xuất nhập khẩu, phòng chống buôn lậu gia súc, gia cầm và sản phẩm chăn nuôi	Cục Thú y	Các đơn vị liên quan; Sở NN&PTNT các tỉnh/TP	Thường xuyên	2014-2020
3	Thanh tra, kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y ở địa phương	Sở NN&PTNT các tỉnh/TP	Cục Thú y	Định kỳ	2015-2020
4	Quản lý công tác giết mổ, vận chuyển, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm	Sở NN&PTNT các tỉnh/TP	Cục Thú y; Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	2015-2020